

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **04/2020/DS-ST**

Ngày 24/3/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Thìn**

2. Ông **Nguyễn Viết Xứng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-DS ngày 02/5/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-DS ngày 20/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-DS ngày 06/3/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Diệu H, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã N, huyện C, tỉnh B.

**Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 29, khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Diệu H trình bày:

Vào ngày 30/7/2018, bà Nguyễn Thị H1 có vay của bà H số tiền 90.000.000 đồng. Mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Các bên có làm giấy tờ viết tay, có chữ ký, dấu vân tay của bà H; lời xuất thỏa thuận miệng (không ghi trong văn bản). Thời hạn vay 01 tháng (hạn cuối ngày 30/8/2018). Tuy nhiên, đến hạn bà H1 không trả nợ mặc dù bà H đã đòi nhiều lần.

Bà H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc đã vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên tính theo quy định của pháp luật, thời

gian tính lãi từ ngày 30/7/2018 đến ngày 24/3/2020 (19 tháng 25 ngày) là 14.875.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 104.875.000 đồng.

Yêu cầu bà H1 phải có nghĩa vụ trả chi phí giám định chữ ký là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

****Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 BLDS 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị Diệu H, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 90.000.000 đồng và tiền lãi là 14.875.000đồng và các chi phí tố tụng hợp lý mà bà H phải bỏ ra để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà Võ Thị Diệu H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền gốc và lãi là: 104.875.000 đồng theo hợp đồng vay tài sản ngày 30/7/2018 do bà H1 ký vay. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H1 cư trú tại ấp tổ 29, khu phố L, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao (niêm yết) các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị H1. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H1.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Xét yêu cầu của bà Võ Thị Diệu H yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ trả số nợ gốc đã vay là 90.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận, bởi lẽ: bà H chứng minh cho yêu cầu của mình bằng giấy vay tiền có tiêu đề “biên nhận

đáo hạn ngân hàng” đề ngày 30/7/2018 có chữ ký và dấu vân tay của bà Nguyễn Thị H1, nội dung “... bà H1 có mượn của chị Hiền số tiền là 90.000.000 đồng...”.

Tại Kết luận giám định số 67/2019/GĐĐV ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước cũng khẳng định: “...*Dấu vân tay trên “Biên nhận đáo hạn ngân hàng” đề ngày 30/7/2018 với dấu vân tay trên “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 2018223226/HĐTC ngày 01/3/2018; dấu vân tay trên bản sao chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 do Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú cung cấp là của cùng một người...*” (BL 48; 49).

Như vậy, có căn cứ để khẳng định vào ngày 30/7/2018 bà H1 có vay tiền của bà H theo giấy vay tiền nói trên là đúng sự thật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần đến tận nhà bà H1 để thực hiện việc tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng nhưng bà H1 cũng không tham gia giải quyết vụ án, bà H1 cũng không cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án và cho bà H, chứng tỏ bà H1 cố tình giấu địa chỉ của mình và cố tình trốn tránh việc trả nợ cho bà H. do vậy cần áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 tuyên buộc bà H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền gốc đã vay 90.000.000 đồng là có cơ sở.

[2] Đối với yêu cầu tính tiền lãi: bà H yêu cầu bà H1 phải trả tiền lãi của số tiền gốc nói trên theo lãi xuất được quy định trong Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ ngày vay 30/7/2018 đến ngày xét xử 24/3/2020 (19 tháng 25 ngày) là 14.875.500đồng, yêu cầu này là có cơ sở được chấp nhận, bởi vì: mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền không ghi rõ lãi suất thỏa thuận giữa các bên là bao nhiêu nhưng bà H trình bày là có thỏa thuận lãi suất, điều này phù hợp với giấy biên nhận vay tiền đáo hạn đề ngày 30/7/2018 “..*Hẹn đến ngày 30/8/2018 tôi sẽ trả đầy đủ số tiền trên (cả tiền lãi và tiền gốc)...*”. Quá trình giải quyết vụ án, bà H1 vắng mặt nên không thống nhất được việc các bên thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì đây là trường hợp không xác định rõ lãi suất nên lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ Luật dân sự. Như vậy, lãi suất được tính như sau $90.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 19 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 14.875.000 \text{ đồng}$.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định tư pháp “dấu vân tay của bà H1” là 2.000.000 đồng. Đây là chứng cứ chứng minh cho việc giải quyết vụ án và yêu cầu của bà Võ Thị Diệu H được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc bà Nguyễn Thị H1 phải chịu. Do bà H đã đóng tạm ứng chi phí nên bà Nguyễn Thị H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà H số tiền nói trên.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về việc giải quyết vụ án tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 162, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diệu H.

Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền gốc đã vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi 14.875.000 đồng (từ ngày 30/7/2018 đến ngày 24/3/2020). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 104.875.000 đồng. *(Một trăm lẻ bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

Về chi phí trưng cầu giám định dấu vân tay là 2.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H1 phải chịu. Do bà H đã đóng tạm ứng nên bà H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Võ Thị Diệu H số tiền nói trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 5.243.750 đồng.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.460.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 001089, quyển sổ 0218 ngày 02/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

Nguyễn Thị Hương